

## **THIẾT KẾ KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ CẤP TIỂU HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG NĂM 2018**

**Nguyễn Thị Trang Thanh**

*Viện Sư phạm Xã hội, Trường Đại học Vinh*

Ngày nhận bài 9/12/2019, ngày nhận đăng 10/3/2020

**Tóm tắt:** Chương trình môn Lịch sử và Địa lí cấp tiểu học năm 2018 có nhiều đổi mới so với chương trình năm 2006: tích hợp nội dung lịch sử, địa lí và một số nội dung văn hoá, xã hội trong kết nối về không gian và thời gian; chuyển từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực... Vì vậy, để phát triển chương trình môn học và dạy học theo tiếp cận năng lực thì việc thiết kế kế hoạch dạy học đóng vai trò quan trọng. Quy trình thiết kế kế hoạch dạy học một chủ đề/bài học gồm: xác định mục tiêu của chủ đề/bài học; lựa chọn nội dung và phương tiện dạy học; lựa chọn phương pháp, kĩ thuật và hình thức tổ chức dạy học; thiết kế các công cụ đánh giá quá trình giáo dục...

**Từ khoá:** Kế hoạch dạy học; môn Lịch sử và Địa lí; tiểu học.

### **1. Đặt vấn đề**

Dạy học định hướng phát triển năng lực được đề cập đến nhiều từ những năm 90 của thế kỷ 20 và ngày nay đã trở thành xu hướng giáo dục quốc tế. Dạy học định hướng phát triển năng lực nhằm thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện các phẩm chất nhân cách, chú trọng năng lực vận dụng tri thức trong những tình huống thực tiễn nhằm chuẩn bị cho người học năng lực giải quyết các tình huống của cuộc sống và nghề nghiệp.

Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của Việt Nam có sự thay đổi căn bản là chuyển từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận phát triển năng lực người học. Mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông là chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của người học. Chương trình chỉ quy định những nguyên tắc, định hướng chung về yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của học sinh, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và phương pháp đánh giá kết quả giáo dục, không quy định chi tiết để tạo điều kiện cho giáo viên phát huy tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện chương trình. Đồng thời, Chương trình trao quyền chủ động, trách nhiệm cho địa phương và nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, nhà trường (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Chính vì vậy, để đáp ứng yêu cầu của chương trình mới, mỗi giáo viên cũng như nhà trường cần phải có năng lực phát triển chương trình môn học.

Môn Lịch sử và Địa lí ở cấp tiểu học là môn học bắt buộc, được tổ chức dạy và học ở lớp 4 và lớp 5. Chương trình môn học có nhiều thay đổi so với chương trình năm 2006. Theo đó, chương trình không còn là 2 phân môn Lịch sử và Địa lí. Các kiến thức về lịch sử, địa lí được tích hợp trong các chủ đề với sự mở rộng phạm vi về không gian địa lí và không gian xã hội (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Để phát triển chương trình môn học và dạy học theo tiếp cận năng lực thì việc thiết kế kế hoạch dạy học đóng vai trò quan trọng. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xin giới thiệu những điểm mới và cách thức thiết kế kế hoạch dạy học một chủ đề hoặc một bài học trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí cấp tiểu học năm 2018 nhằm giúp giáo viên có thể tiếp cận và tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông được thực hiện từ năm học 2020-2021.

## 2. Nội dung

### 2.1. Những điểm mới trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí cấp tiểu học năm 2018

#### 2.1.1. Quan điểm xây dựng Chương trình môn học

Chương trình môn Lịch sử và Địa lí tích hợp nội dung giáo dục lịch sử, địa lí và một số nội dung văn hoá, xã hội trong các kết nối về không gian và thời gian; tích hợp nội dung bảo vệ môi trường, giáo dục giá trị nhân văn; gắn lí thuyết với thực hành, gắn nội dung giáo dục với thực tiễn nhằm hình thành, phát triển ở học sinh năng lực đặc thù của môn học và các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung được quy định trong Chương trình tổng thể.

Trên cơ sở kế thừa, phát huy ưu điểm của môn Lịch sử và Địa lí trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và tiếp thu kinh nghiệm của các nước tiên tiến trên thế giới, Chương trình môn Lịch sử và Địa lí chọn lọc những kiến thức cơ bản và sơ giản về tự nhiên, dân cư, một số hoạt động kinh tế, lịch sử, văn hoá của các vùng miền, đất nước Việt Nam và thế giới; các sự kiện, nhân vật lịch sử phản ánh những dấu mốc lớn của quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Nội dung môn học vừa bảo đảm tính khoa học, vừa phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và trình độ nhận thức của học sinh.

Chương trình được thiết kế theo phạm vi mở rộng dần về không gian địa lí và không gian xã hội, từ địa lí, lịch sử của địa phương, vùng miền, đất nước Việt Nam đến địa lí, lịch sử của các nước láng giềng, khu vực và thế giới.

Chương trình lựa chọn những nội dung thiết thực đối với việc hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh thông qua phương pháp tổ chức các hoạt động học tập tích cực như: tìm hiểu các vấn đề lịch sử và địa lí, luyện tập và thực hành (ứng dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết những vấn đề có thực trong đời sống)...

Chương trình được thiết kế theo hướng mở, linh hoạt để có thể điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của các địa phương; phù hợp với khả năng của giáo viên, với các nhóm đối tượng học sinh khác nhau và thực tiễn dạy học ở nhà trường, song vẫn bảo đảm trình độ chung của giáo dục phổ thông trên cả nước, tiếp cận dần với trình độ khu vực và thế giới (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

#### 2.1.2. Mục tiêu giáo dục

Môn Lịch sử và Địa lí ở cấp tiểu học giúp học sinh khám phá thế giới tự nhiên và xã hội để bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước; ý thức bảo vệ thiên nhiên, giữ gìn và phát triển các giá trị văn hoá Việt Nam; tôn trọng sự khác biệt về văn hoá giữa các quốc gia và dân tộc trên thế giới, từ đó góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

Môn Lịch sử và Địa lí hình thành và phát triển ở học sinh năng lực lịch sử và địa lí, biểu hiện đặc thù của năng lực khoa học với các thành phần: nhận thức khoa học lịch sử và địa lí; tìm hiểu lịch sử và địa lí; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. Mặt khác, môn học góp phần hình thành và phát triển cho học sinh những năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

### *2.1.3. Nội dung chương trình môn học*

Các kiến thức lịch sử, địa lí được tích hợp trong các chủ đề; các chủ đề được thiết kế theo sự mở rộng về không gian địa lí và xã hội (từ địa phương, vùng miền, đến đất nước và thế giới).

Cấu trúc nội dung chương trình chú trọng chọn điểm: Đối với lịch sử, các kiến thức lịch sử được lựa chọn không tuân thủ nghiêm ngặt tính lịch đại mà lựa chọn những sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu của vùng miền, của quốc gia, khu vực, của một số giai đoạn lịch sử. Đối với địa lí, mỗi vùng miền, quốc gia, khu vực chỉ lựa chọn một số kiến thức địa lí tiêu biểu, đặc trưng cho từng vùng. Việc lựa chọn các vùng miền ngoài dựa trên nét đặc trưng về tự nhiên còn dựa trên vai trò lịch sử của vùng đất đó.

Ở chương trình lớp 4, học sinh sẽ tìm hiểu địa phương mình đang sinh sống (tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương): vị trí, điều kiện tự nhiên, con người, tìm hiểu lịch sử và văn hoá địa phương; tiếp đến, học sinh sẽ tìm hiểu các vùng của đất nước, bao gồm: Đồng bằng Bắc Bộ, Miền núi và trung du Bắc Bộ, Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên và Nam Bộ. Mỗi vùng sẽ lựa chọn một số nét tiêu biểu về tự nhiên, dân cư, hoạt động sản xuất, lịch sử, văn hoá của vùng để giới thiệu.

Đối với chương trình lớp 5, học sinh sẽ tìm hiểu về đất nước Việt Nam, các nước láng giềng và thế giới với các chủ đề sau:

- + Đất nước và con người Việt Nam: vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và biểu tượng của Việt Nam; đặc điểm cơ bản về thiên nhiên Việt Nam, biển đảo Việt Nam; dân cư và dân tộc Việt Nam;

- + Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam, bao gồm: Văn Lang, Âu Lạc, Phù Nam và Champa;

- + Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam: đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc; triều Lý và việc định đô ở Thăng Long; triều Trần và kháng chiến chống Mông - Nguyên; khởi nghĩa Lam Sơn và triều Hậu Lê; triều Nguyễn; Cách mạng tháng Tám năm 1945; Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954; Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 và Đất nước Đổi mới.

- + Các nước láng giềng: tìm hiểu đặc điểm cơ bản về tự nhiên, dân cư, một số nét tiêu biểu về văn hoá, lịch sử của các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia; giới thiệu khái quát về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

- + Tìm hiểu thế giới: đặc điểm tự nhiên của các châu lục và đại dương trên thế giới; dân số và các chủng tộc trên thế giới; một số nền văn minh nổi tiếng thế giới.

- + Chủ đề cuối cùng trong chương trình lớp 5 là chung tay xây dựng thế giới với 2 nội dung chính: xây dựng thế giới xanh - sạch - đẹp và xây dựng thế giới hoà bình.

Trong chương trình môn Lịch sử và Địa lí, các kiến thức lịch sử và địa lí được tích hợp trong từng chủ đề về địa phương, vùng miền, đất nước và thế giới. Đối với chủ đề địa phương, vùng miền, sẽ tìm hiểu về tự nhiên, dân cư, lịch sử văn hoá của địa phương, vùng miền đó. Một số nội dung sẽ chủ yếu là địa lí, hoặc lịch sử; một số nội dung tích hợp cả lịch sử, địa lí, văn hoá, ...

Ví dụ, chủ đề Đồng bằng Bắc Bộ được thiết kế 5 nội dung như sau:

- Thiên nhiên đồng bằng Bắc Bộ;
- Dân cư và một số nét văn hóa;
- Sông Hồng và văn minh sông Hồng;
- Thăng Long - Hà Nội;
- Văn Miếu - Quốc Tử Giám.

Trong đó, nội dung đầu tiên sẽ chủ yếu là kiến thức địa lí, nội dung cuối chủ yếu là kiến thức lịch sử; các nội dung còn lại đều tích hợp giữa lịch sử, địa lí và một số lĩnh vực khác. Thiết kế chương trình như vậy nhằm giúp học sinh vận dụng tích hợp kiến thức, kĩ năng của nhiều môn học để giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống phù hợp với lứa tuổi.

So với chương trình môn Lịch sử và Địa lí năm 2006, nội dung chương trình năm 2018 có những thay đổi như sau:

*Đối với lớp 4:*

- Chương trình kế thừa bài mở đầu, bổ sung thêm một số phương tiện học lịch sử và địa lí (ngoài phần bản đồ).

- Phần đầu chương trình tìm hiểu về địa phương (tỉnh, thành phố) gồm cả địa lí và lịch sử, trong khi chương trình năm 2006 học lịch sử địa phương ở cuối lớp 4 và lớp 5; địa lí địa phương học cuối lớp 5.

- Tìm hiểu một số nét tiêu biểu về địa lí, lịch sử, văn hoá theo 5 vùng: Miền núi và trung du Bắc Bộ, Đồng bằng Bắc Bộ, Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên và Nam Bộ; Bổ sung thêm một số nội dung lịch sử và văn hoá ở mỗi vùng: Đền Hùng và giỗ tổ Hùng Vương; Văn Miếu - Quốc Tử Giám, địa đạo Củ Chi... Một số nội dung tích hợp sâu kiến thức lịch sử và địa lí: sông Hồng và văn minh sông Hồng; Thăng Long - Hà Nội, phố cổ Hội An...

- Chương trình không tìm hiểu về các thành phố: Đà Lạt, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ; bổ sung thêm về thành phố Hội An.

*Đối với lớp 5:*

- Đối với chủ đề Đất nước và con người Việt Nam: chương trình kế thừa phần thiên nhiên và dân cư Việt Nam, có tinh giảm một số nội dung; bổ sung phần biển, đảo Việt Nam (kế thừa của chương trình phân môn Địa lí lớp 4 năm 2006); chương trình không tìm hiểu phần Địa lí các ngành kinh tế Việt Nam.

- Chủ đề *Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ VN*: kế thừa nội dung nước Văn Lang, Âu Lạc (phân môn Lịch sử lớp 4 năm 2006), bổ sung thêm nhà nước Phù Nam, Champa.

- Chủ đề *Xây dựng và bảo vệ đất nước*: kế thừa nội dung của phân môn Lịch sử lớp 4 và 5 năm 2006, những tinh giảm nhiều nội dung; bổ sung thêm nội dung “Đất nước đổi mới”.

- Chủ đề *Các nước láng giềng*: Bổ sung thêm nội dung về Hiệp hội các nước Đông Nam Á.

- Ở chủ đề *Tìm hiểu thế giới*: chương trình giới thiệu khái quát những đặc điểm chính về tự nhiên và dân cư của các châu lục; Chương trình không học về kinh tế của các châu lục và một số nước nhưng bổ sung thêm các nội dung mới là các chủng tộc trên thế giới và một số nền văn minh nổi tiếng.

- Chủ đề *Chung tay xây dựng thế giới* là nội dung mới được đưa vào với 2 phần: xây dựng thế giới xanh - sạch - đẹp và xây dựng thế giới hoà bình.

#### *2.1.4. Phương pháp giáo dục*

Phương pháp giáo dục trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí đề cao vai trò chủ thể học tập của học sinh, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo; tập trung rèn luyện năng lực tự học, bồi dưỡng phương pháp học tập để học sinh có thể tiếp tục tìm hiểu, mở rộng vốn văn hoá cần thiết cho bản thân; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể.

Sử dụng hợp lý và có hiệu quả các thiết bị dạy học trong đó chú trọng các loại hình: mô hình hiện vật, tranh lịch sử, ảnh, băng ghi âm lời nói của các nhân vật lịch sử...; bản đồ, sơ đồ, các bản thống kê, so sánh...; phim video; các phiếu học tập có các nguồn sử liệu; phần mềm dạy học... (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

### ***2.2. Thiết kế kế hoạch dạy học một chủ đề trong môn Lịch sử và Địa lí cấp tiểu học theo chương trình mới***

Trong Chương trình hiện hành, khi xây dựng 1 giáo án dạy học, giáo viên sẽ căn cứ vào nội dung kiến thức trong sách giáo khoa để xác định mục tiêu bài học, tiếp đó là lựa chọn các phương tiện, phương pháp dạy học và tổ chức dạy học với các hoạt động của thầy - trò. Đối với Chương trình GDPT 2018, giáo viên cần căn cứ vào năng lực và yêu cầu cần đạt của Chương trình môn học để xác định được mục tiêu của 1 chủ đề/bài học. Từ đó giáo viên sẽ căn cứ vào đối tượng học sinh và thực tiễn nhà trường, lựa chọn nội dung và phương pháp dạy học đáp ứng mục tiêu đặt ra. Các hoạt động dạy học chủ yếu tổ chức cho học sinh khám phá, thực hành và vận dụng. Điều này sẽ cho phép giáo viên chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức các hoạt động cho học sinh. Mặt khác, chương trình dạy học phát triển năng lực chú trọng đến đánh giá quá trình. Vì vậy, trong mỗi hoạt động dạy học, giáo viên cần xác định các công cụ đánh giá và các yêu cầu cần đạt để có thể đánh giá chính xác kết quả hoạt động của học sinh. Quy trình thiết kế kế hoạch dạy học 1 chủ đề/bài học trong môn Lịch sử và Địa lí cấp tiểu học theo Chương trình mới cụ thể như sau:

#### *2.2.1. Xác định mục tiêu bài học*

Để thiết kế được một giáo án dạy học môn Lịch sử và Địa lí theo định hướng phát triển năng lực, trước hết giáo viên cần xác định mục tiêu và yêu cầu cần đạt của học sinh trong bài học. Mục tiêu bài học vừa là cái đích hướng tới vừa là yêu cầu cần đạt cho người học. Mục tiêu giúp giáo viên xác định rõ những nhiệm vụ mình cần phải làm và các yêu cầu người học cần đạt được trong mỗi chủ đề, mỗi bài học (Phạm Hồng Tung, 2018).

Để xác định được mục tiêu của chủ đề hay bài học, giáo viên cần căn cứ vào yêu cầu cần đạt của từng chủ đề trong chương trình môn Lịch sử và Địa lí, từ đó xác định các năng lực đặc thù, năng lực chung và phẩm chất chủ yếu cần hình thành và phát triển trong chủ đề hoặc bài học với những biểu hiện cụ thể thông qua nội dung và phương pháp dạy học.

Lưu ý khi viết mục tiêu của chủ đề hay bài học, giáo viên không nên viết thành kiến thức, kỹ năng và thái độ, cần sử dụng các động từ trong thang nhận thức Bloom để viết mục tiêu. Đối với dạy học phát triển năng lực, trong quá trình dạy học, người học sẽ phải trả lời được câu hỏi “Học xong, học sinh *làm* được những gì?” chứ không phải “học sinh *biết* gì?”. Vì vậy, khi xác định mục tiêu, giáo viên cần chỉ ra quá trình học sinh tìm kiếm, phát hiện, chiếm lĩnh, phát triển kiến thức, kỹ năng và thái độ. Tức là chỉ ra con đường học sinh tự duy như thế nào để đạt được kết quả đó.

Ví dụ, trong chủ đề “Duyên hải miền Trung”, đối với bài “*Thiên nhiên ở Duyên hải miền Trung*” từ yêu cầu cần đạt trong chương trình môn học, giáo viên có thể xác định các mục tiêu của bài học như sau:

### **Bài. Thiên nhiên ở Duyên hải miền Trung**

#### **Mục tiêu**

a. Về năng lực: Bài học góp phần hình thành và phát triển các năng lực sau:

- Năng lực đặc thù

+ Năng lực nhận thức khoa học lịch sử và địa lí: **mô tả được** những nét tiêu biểu về tự nhiên của vùng; **phân biệt được** sự khác nhau về khí hậu giữa Bắc và Nam núi Bạch Mã; **nêu được** một số thuận lợi, khó khăn của điều kiện tự nhiên đến đời sống và hoạt động sản xuất của người dân ở Duyên hải miền Trung.

+ Năng lực tìm hiểu lịch sử và địa lí: **xác định được** ranh giới của Duyên hải miền Trung trên lược đồ/bản đồ; **kể tên và chỉ được** vị trí một số dãy núi, đồng bằng ở Duyên hải miền Trung; **nhận xét được** bảng số liệu nhiệt độ và lượng mưa trung bình năm của 2 địa điểm.

+ Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: **nêu được** một số biện pháp phòng chống thiên tai ở miền Trung.

- Năng lực chung:

+ Năng lực tự học: khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm có hiệu quả.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết sử dụng công cụ, phương tiện công nghệ thông tin phục vụ bài học; biết phân tích và xử lý tình huống.

b. Về phẩm chất: bài học góp phần hình thành và phát triển phẩm chất yêu nước, trách nhiệm: yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên; có trách nhiệm và hành động chia sẻ với người dân gặp thiên tai.

#### *2.2.2. Lựa chọn nội dung và phương tiện dạy học*

Căn cứ vào Chương trình môn học, mục tiêu bài học, tài liệu học tập và các tài liệu liên quan, đối tượng học sinh (khả năng học tập của học sinh) và điều kiện thực hiện (thực tiễn của nhà trường, địa phương; phương tiện...), giáo viên sẽ xác định các nội dung của chủ đề hoặc bài học và phương tiện dạy học; xác định các kiến thức, kỹ năng để hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh trong bài học; xác định trình tự logic của bài học.

Phần này khác với chương trình dạy học tiếp cận nội dung là từ nội dung bài học để xác định các kiến thức, kỹ năng và thái độ cần đạt được của người học. Tuy nhiên, đối với dạy học phát triển năng lực, căn cứ vào yêu cầu cần đạt của chương trình, mục tiêu của bài học để xác định các nội dung dạy học. Ngoài tài liệu học tập chính (sách giáo

khoa), giáo viên có thể sử dụng các tài liệu khác để xác định các nội dung chi tiết của bài học, trình tự bài học...

Căn cứ vào thực trạng nhà trường, giáo viên sẽ lựa chọn các công cụ, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với mục tiêu.

Ví dụ: Xác định nội dung và phương tiện dạy học trong bài “*Thiên nhiên ở Duyên hải miền Trung*”.

### **Nội dung kiến thức và phương tiện dạy học**

#### *a. Nội dung kiến thức*

- Vị trí địa lí, đặc điểm địa hình của duyên hải miền Trung
- Sự khác biệt về khí hậu giữa khu vực phía bắc và phía nam dãy Bạch Mã
- Di sản thiên nhiên Phong Nha - Kẻ Bàng
- Tác động của tự nhiên đến đời sống và hoạt động sản xuất ở duyên hải miền

Trung

#### *b. Phương tiện dạy học*

- Bản đồ/lược đồ tự nhiên Việt Nam, có ranh giới vùng Duyên hải miền Trung.
- Số liệu về nhiệt độ và lượng mưa trung bình năm của thành phố Huế và Đà Nẵng
- Một số hình ảnh về cảnh thiên nhiên, thiên tai ở miền Trung, video về Phong Nha - Kẻ Bàng (hoặc video về thiên tai ở miền Trung),...
- Máy chiếu

### **2.2.3. Lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và cách thức đánh giá**

Từ mục tiêu và nội dung của chủ đề hoặc bài học, giáo viên sẽ lựa chọn các phương pháp và kỹ thuật dạy học, hình thức tổ chức dạy học phù hợp nhằm hình thành, phát triển được những năng lực mà phần mục tiêu đã xác định và thiết kế các hoạt động dạy học. Trong tiến trình dạy học, giáo viên có thể chia các hoạt động dạy học theo trình tự: khởi động, hoạt động nhận thức (hình thành kiến thức mới), hoạt động luyện tập, hoạt động vận dụng...

Đối với giáo án dạy học phát triển năng lực, giáo viên cần trình bày cách thức triển khai các hoạt động dạy - học cụ thể. Với mỗi hoạt động, giáo viên nên chỉ rõ: tên hoạt động; mục tiêu của hoạt động; phương pháp, kỹ thuật dạy học và cách thức tiến hành hoạt động; thời lượng để thực hiện hoạt động; yêu cầu cần đạt của người học và công cụ đánh giá hoạt động đó.

Đối với dạy học phát triển năng lực, đánh giá quá trình (đánh giá thường xuyên) rất quan trọng. Vì vậy, giáo viên cần cụ thể các công cụ đánh giá cho mỗi hoạt động. Đánh giá không chỉ là kết quả làm việc của học sinh mà cả quá trình làm việc của học sinh để có thể góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung và năng lực đặc thù của môn học.

Ví dụ, trong bài “*Thiên nhiên ở Duyên hải miền Trung*” chúng tôi thiết kế một số hoạt động dạy học như sau:

### **Hoạt động dạy học**

#### ***Hoạt động khởi động (5 phút)***

##### *a. Mục tiêu*

Nhằm huy động những hiểu biết của học sinh về nội dung bài học, tạo hứng thú học tập cho học sinh khi những điều các em cần học có liên quan đến nhu cầu trực tiếp của các em, giúp học sinh kết nối kiến thức đã có với kiến thức của bài học mới.

*b. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:* Giáo viên sử dụng kỹ thuật KWL để kết nối những điều đã biết và muốn biết về vùng Duyên hải miền Trung.

*c. Cách thức tiến hành*

- Bước 1. GV giới thiệu bài học, phát phiếu học tập KWL cho HS.
- Bước 2. Hướng dẫn học sinh điền các thông tin của mình vào phiếu.

**Phiếu KWL**

Họ và tên:.....

Lớp:.....

<b>K</b>	<b>W</b>	<b>L</b>
Em đã biết gì về Duyên hải miền Trung	Em muốn biết gì về Duyên hải miền Trung	Em đã học được gì về Duyên hải miền Trung

- Bước 3. Đề nghị học sinh động não nhanh và viết ra những điều có liên quan đến Duyên hải miền Trung vào cột K và W.

- Bước 4. Giáo viên thu phiếu và tổng hợp qua các ý kiến của học sinh (hoặc có thể gọi một số học sinh trình bày), trên cơ sở đó tạo ra các tình huống có vấn đề giữa cái biết và cái chưa biết về Duyên hải miền Trung. Sau đó, giáo viên kết nối vào bài mới.

Giáo viên có thể đánh giá học sinh qua phiếu học tập, hoặc những ý kiến của học sinh.

**Hoạt động nhận thức**

*Nội dung. Tác động của tự nhiên đến hoạt động sản xuất và đời sống ở Duyên hải miền Trung (15 phút)*

*a. Mục tiêu*

Học sinh trình bày được một số thuận lợi và khó khăn của tự nhiên đến hoạt động sản xuất và đời sống người dân ở Duyên hải miền Trung.

*b. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:* Phương pháp làm việc nhóm

*c. Cách thức tiến hành*

- Bước 1: giáo viên tổ chức cho học sinh dựa vào thông tin trong các tư liệu học tập, quan sát hình ảnh hoặc video về thiên tai ở miền Trung và làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ sau:

+ Nhóm 1,2: nêu những thuận lợi về tự nhiên đến hoạt động sản xuất ở Duyên hải miền Trung.

+ Nhóm 3,4: kể tên một số thiên tai ở Duyên hải miền Trung và nêu hậu quả của thiên tai đối với sản xuất và đời sống người dân miền Trung.

- Bước 2: các nhóm học sinh tiến hành thực hiện nhiệm vụ, giáo viên gợi ý và hỗ trợ học sinh để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Bước 3: giáo viên sử dụng kỹ thuật phòng tranh để tổ chức cho các nhóm trình bày sản phẩm, kết quả thảo luận của nhóm, quan sát sản phẩm của nhóm bạn, tự đánh giá sản phẩm của nhóm mình.

- Bước 4: giáo viên gọi đại diện một nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác đặt câu hỏi phản biện cho nhóm bạn.



- Bước 5: giáo viên nhận xét đánh giá kết quả học tập của các nhóm và chính xác hóa nội dung học tập cho HS.

*d. Công cụ đánh giá*

Giáo viên đánh giá học sinh qua sản phẩm của nhóm, quá trình làm việc nhóm, phân trình bày kết quả hoạt động nhóm và phân nhận xét, đặt câu hỏi. Để đánh giá được, giáo viên cần phải xây dựng các tiêu chí đánh giá bao gồm: phiếu đánh giá quá trình làm việc nhóm, phiếu đánh giá phân trình bày, đánh giá sản phẩm... để các nhóm tự đánh giá, đánh giá các nhóm khác và giáo viên đánh giá cho học sinh.

**Hoạt động vận dụng (10 phút)**

*a. Mục tiêu*

Học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giới thiệu một số biện pháp phòng chống thiên tai và có hành động chia sẻ với những khó khăn của người dân vùng thiên tai.

*b. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:* thảo luận nhóm và kỹ thuật khăn trải bàn

*c. Cách thức tiến hành*

- Bước 1: giáo viên tổ chức cho học sinh dựa vào thông tin trong các tư liệu học tập, quan sát hình ảnh, sử dụng kỹ thuật khăn trải bàn và thảo luận theo nhóm để hoàn thành nhiệm vụ sau:

**PHIẾU HỌC TẬP NHÓM**

Nêu một số biện pháp phòng chống thiên tai ở Duyên hải miền Trung. Em và các bạn đã và sẽ làm gì để chia sẻ với người dân miền Trung về những khó khăn do thiên tai gây ra?

(1) Viết ý kiến cá nhân	(2) Viết ý kiến cá nhân
<b>Ý kiến chung cả nhóm</b>	
(3) Viết ý kiến cá nhân	(4) Viết ý kiến cá nhân

- Bước 2: các nhóm học sinh tiến hành thực hiện nhiệm vụ, giáo viên hướng dẫn và hỗ trợ để học sinh để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Bước 3: giáo viên gọi đại diện một nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác đặt câu hỏi phản biện cho nhóm bạn.

- Bước 4: giáo viên nhận xét đánh giá kết quả học tập của các nhóm và chính xác hóa nội dung học tập cho học sinh.

*d. Công cụ đánh giá*

Giáo viên đánh giá học sinh qua quá trình thảo luận nhóm, sản phẩm của các nhóm với các tiêu chí cụ thể.

Như vậy, qua hoạt động này, giáo viên không chỉ đánh giá các biểu hiện của các năng lực đặc thù mà còn góp phần hình thành, phát triển cho học sinh năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

### 3. Kết luận

Quy trình thiết kế kế hoạch dạy học 1 chủ đề/bài học trong dạy học phát triển năng lực khác biệt so với Chương trình hiện hành. Chương trình mới cho phép người giáo viên chủ động, sáng tạo và linh hoạt trong quá trình dạy học. Sách giáo khoa chỉ là học liệu chính, người giáo viên hoàn toàn chủ động trong lựa chọn các nội dung, phương pháp và tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với đối tượng học sinh cũng như đáp ứng được các yêu cầu cần đạt trong chương trình môn học 2018. Quy trình thiết kế kế hoạch dạy học trong bài báo này chỉ là một gợi ý cho giáo viên trong giai đoạn chuyển từ dạy học chủ yếu là truyền thụ nội dung sang dạy học phát triển năng lực. Điều quan trọng là người giáo viên cần hiểu rõ chương trình mới, trang bị cho mình khả năng phát triển chương trình môn học, chương trình giáo dục của nhà trường, năng lực dạy học tích hợp, dạy học phân hoá cũng như phương thức kiểm tra, đánh giá trong dạy học phát triển năng lực để có thể đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông của nước ta trong giai đoạn tới.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Địa lí* (Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). NXB Giáo dục.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử* (Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). NXB Giáo dục.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử và Địa lí cấp tiểu học* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Phạm Hồng Tung (Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Trang Thanh (2019). *Hướng dẫn dạy học môn Lịch sử và Địa lí tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nghiêm Đình Vỳ, Lê Thông (Đồng chủ biên), Nguyễn Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Trang Thanh, Nguyễn Trọng Đức (2018). *Dạy học phát triển năng lực môn Lịch sử và Địa lí tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.

## **SUMMARY**

### **DESIGN OF LESSON PLAN FOR HISTORY AND GEOGRAPHY TEACHING AT PRIMARY SCHOOLS IN THE 2018 GENERAL EDUCATION CURRICULUM**

The curriculum of History and Geography in 2018 has several innovative changes compared to the curriculum in 2006: the integration of history, geography and some cultural and social contents in the connection to space and time; the shift from the content-based approach to the competency-based approach, etc... The design of teaching plans plays an important role to develop curriculums and implement competency-based teaching. The process of designing a topic/lesson includes the definition of the objectives of the topic/lesson; selection of content and teaching facilities; selection of methods, techniques, and organizational forms of teaching; design of educational process assessment tools, etc.

**Keywords:** Teaching plan; History and Geography; primary education.